

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN – HÀM**



Trụ sở Công ty: 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.38513040 Fax: 024.35110682;

Website: [www.britec.com.vn](http://www.britec.com.vn) Email: [tchc@britec.com.vn](mailto:tchc@britec.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0100107959.

Đăng ký kinh doanh: Sở kế hoạch và đầu tư, TP Hà Nội

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

**HÀ NỘI, 3/2020**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM.**



1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế làm việc của Đại hội;
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020
4. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
  - Báo cáo của HĐQT
  - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập;
  - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
  - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
  - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019; Dự toán năm 2020.
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020;
6. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020;
8. Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
9. Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết
10. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán độc lập.

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM**  
**Thời gian: 1/2 ngày, thứ Ba, ngày 31/3/2020**

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức
8h00-8h15	Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
8h15-8h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-8h40	- Thông qua Thư ký đại hội - Bầu Ban kiểm phiếu - Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa Đại hội
8h40-9h30	- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2020 - Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020	Đoàn Chủ tọa
9h30-9h45	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020	Trưởng Ban kiểm soát
9h45-10h00	Đại hội nghe thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: - BCTC năm 2019 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Phương án PPLNST năm 2019; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019; - Kế hoạch SXKD năm 2020; KH PPLNST năm 2020; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020; - Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h00-10h20	Đại biểu phát biểu ý kiến	
10h20-10h40	Công bố kết quả bỏ phiếu thông qua tờ trình của HĐQT và BKS	Trưởng ban kiểm phiếu
10h40-10h50	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Đại diện Ban thư ký
10h50-11h00	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

**BAN TỔ CHỨC**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn-hầm (sau đây gọi tắt là Công ty).

**Điều 2:** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN  
THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa

không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

#### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký**

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phán ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp

theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

#### **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Thông báo, hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

### **CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

#### **Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

#### **Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận đối với các vấn đề sau đây: (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; (ii) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

#### **Điều 12: Biên bản Đại hội**

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**CHƯƠNG V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13:** Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 31 tháng 03 năm 2020 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



**Phạm Hữu Sơn**

Số: *AB...* BC/CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019**

**1. Thành viên Hội đồng quản trị:**

Tại Đại hội cổ đông năm 2017 nhiệm kỳ Ba (2017-2022) và năm 2019 đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, gồm:

- |                         |                               |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1) Ông Phạm Hữu Sơn     | - Chủ tịch, TGD TCT TVTK GTVT |
| 2) Ông Nguyễn Minh Vũ   | - Phó chủ tịch, Giám đốc      |
| 3) Ông Nguyễn Thanh Hà  | - Thành viên, Phó GD          |
| 4) Ông Lê Đông Hà       | - Thành viên, Phó GD          |
| 5) Ông Nguyễn Hồng Nhật | - Thành viên, Phó GD          |

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

**2.1 Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT**

- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

- Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty.

**2.2 Các quyết định, văn bản của HĐQT:**

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

\* Về công tác SXKD:

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019.

+ Quyết định xử lý các dự án dở dang còn tồn đọng và không còn khả năng nghiệm thu/thanh toán từ Chủ đầu tư trong năm 2019.

\* Về công tác nhân sự, tổ chức:



+ Quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Minh Vũ) và Phó Giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Hồng Nhật).

+ Quyết định phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị.

+ Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm.

+ Cử cán bộ đi công tác nước ngoài.

### 3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 203/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Cụ thể như sau:

#### 3.1 Tình hình chung:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, quyết tâm cao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nên trong năm 2019 nước ta đã đạt được những kết quả rất tích cực và toàn diện trong phát triển KTXH.

Có được những thành tựu nổi bật như trên, cần sự góp sức nỗ lực của rất nhiều bộ ngành, trong đó có sự đóng góp quan trọng của ngành Giao thông vận tải.

Với tinh thần trách nhiệm, ý chí quyết tâm cao, ngành GTVT đã khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành cơ bản, toàn diện các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019, góp phần quan trọng, thiết thực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Bộ GTVT cũng đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án hạ tầng GTVT quan trọng. Các dự án giao thông lớn được chỉ đạo, triển khai quyết liệt, bám sát tiến độ và đã kịp thời hoàn thành 16 dự án để đưa vào khai thác; hoàn thành công tác chuẩn bị, triển khai thi công 15 dự án...

Đặc điểm chung của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 về cơ bản gặp một số thuận lợi, một số Dự án Công ty đã thực hiện trước đây được Nhà nước bố trí vốn, Chủ đầu tư tạo điều kiện thanh quyết toán. Một số dự án lớn triển khai trong năm cũng được bố trí vốn kịp thời. Vì vậy công tác nghiệm thu, thanh toán và thu kinh phí năm 2019 của Công ty đạt và vượt các kế hoạch đề ra.

Trong những điều kiện đặc thù trên, bằng nguồn lực của mình và các mối quan hệ khách hàng truyền thống, sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban lãnh đạo, các phòng ban chức năng và toàn thể Người lao động, Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD, tài chính năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

#### 3.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

Năm 2019 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, tóm tắt như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng tài sản	Đồng	80.000.000.000	96.220.450.894	120,28
2	Tổng doanh thu	Đồng	84.400.000.000	107.381.043.258	127,23

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
	Trong đó: Doanh thu tự thực hiện	Đồng		85.187.883.234	
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.330.000.000	8.024.898.348	126,78
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.064.000.000	6.087.614.353	120,21
5	Tỷ suất LNST trên tổng doanh thu (%)	%	6,0%	5,7%	
	Trong đó: Tỷ suất LNST trên doanh thu tự thực hiện (%)	%	6,0%	7,15%	119,17
6	Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	%	23,0%	27,64%	
7	Tỷ suất LNST trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	%	6,3%	6,33%	
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng/CP	3.376	4.059	120,23
9	Phát sinh phải nộp NSNN	Đồng	6.370.000.000	9.570.814.264	150,25
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	Đồng	15.200.000	15.558.308	102,36
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	Đồng	500.000.000	61.728.300	

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đều đã đạt và vượt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với các chỉ tiêu như đã báo cáo ở trên cho thấy trong cả năm 2019 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm là rất đáng ghi nhận.

### 3.3 Phân phối lợi nhuận năm 2019

Năm 2019 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2019, đã thực hiện cụ thể như sau:

- + Chi trả cổ tức năm 2018 cho quý cổ đông với tỷ lệ 18% vốn điều lệ;
- + Chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH số tiền là 362,0 triệu đồng ;
- + Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho Người lao động với số tiền là 1,086 tỷ đồng.

### 3.4 Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với số tiền là 351,416 triệu đồng (trong đó quyết toán năm 2018 là 195,416 triệu đồng).

### 3.5 Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, HĐQT đã quyết định

chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

#### **4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp của Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Ban quản lý điều hành doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Năm 2019, căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

##### **4.1 Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:**

Trong năm 2019, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 37 gói thầu, trong đó chỉ định thầu và chào giá: 15/37 gói thầu chiếm 40%; Đấu thầu: 22/37 gói thầu chiếm 60% (trong đó tỷ lệ trúng thầu là 73% trên tổng số gói thầu đấu thầu).

Tổng giá trị các hợp đồng đã ký là 31 hợp đồng với giá trị 109,337 tỷ đồng. Trong đó, có 3 hợp đồng chuyển tiếp với giá trị 1,232 tỷ đồng.

Đánh giá: Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, hoàn thành tốt mục tiêu duy trì và phát triển thị trường của Công ty.

##### **4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:**

Về sản lượng: năm 2019, sản lượng Công ty là 117,717 tỷ đồng, đạt 125,23% so với kế hoạch năm 2019.

Về doanh thu: năm 2019, tổng doanh thu Công ty là 107,381 tỷ đồng, đạt 127,23% so với kế hoạch năm 2019, trong đó doanh thu tự thực hiện là 85,187 tỷ đồng.

Đánh giá: Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu năm 2019 là tương đối khả quan, đều vượt kế hoạch ~125%.

##### **4.3 Công tác tài chính, quản lý vốn – tài sản:**

###### **a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:**

###### Nguồn vốn - cơ cấu vốn:

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2019 là 96,221 tỷ đồng, đạt 125,0% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2018, trong đó:

- + Nợ phải trả: 74,195 tỷ đồng
- + Vốn chủ sở hữu bq: 22,026 tỷ đồng
- + Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 3,37 lần

###### Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện: 7,15%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 27,64%
- + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 6,33%

###### Tình hình quản lý tài sản:

- + Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2019 là 96,221 tỷ đồng, đạt 125,0% so với tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2018 trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 92,879 tỷ đồng, chiếm 96,53% tổng giá trị tài sản
- Tài sản dài hạn: 3,341 tỷ đồng, chiếm 3,47% tổng giá trị tài sản
- Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 8,364 tỷ đồng/11,313 tỷ đồng = 73,9%.

Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- + Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2019 là 68,332 tỷ đồng, chiếm 71,02% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 59,211 tỷ đồng, chiếm 86,65% nợ phải thu; phải thu quá 3 năm 6,347 tỷ đồng, chiếm 9,3%, đã trích lập dự phòng là 3,922 tỷ đồng.
- + Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2019 là 74,195 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 30,81 tỷ đồng, chiếm 44,53% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2019 (3,914 tỷ đồng) và phải trả người lao động (9,095 tỷ đồng) sẽ được thanh toán theo quy định.
- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,36, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 1,97 lần. Rủi ro về nợ phải trả thấp.

Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

- + Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 8,024 tỷ đồng, tăng 126,7% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.
- + Hiệu quả hoạt động:
  - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện: 7,15%
  - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 27,64%
  - Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 6,33%
- + Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt 1,08 > 1. Vốn chủ sở hữu tăng 8% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế năm 2019.

*b) Về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định:*

Tổng đầu tư XD CB, mua sắm tài sản của Công ty là 61,728 triệu đồng, bao gồm chi phí trang bị máy tính cấu hình cao vẽ 3D và các máy tính cấu hình thông thường. Dự kiến trong năm 2020 một số phần mềm, máy móc trong kế hoạch mua sắm năm 2019 chưa thực hiện được sẽ trang bị trong năm 2020.

**Đánh giá chung các chỉ tiêu:** Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của Chủ đầu tư và Nhà đầu tư, thực hiện nghiêm túc thành toán kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn – tài sản mà ĐHCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**4.4 Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp**

*a) Công tác tổ chức cán bộ:*

- Tổng số người lao động hợp đồng không xác định thời hạn của Công ty là 154 người, trong đó 40 nữ. Cơ cấu lao động của Công ty như sau: Trên đại học: 24 người (06 nữ), chiếm 15 %, Đại học, cao đẳng: 119 người (31 nữ), chiếm 77,3%, Trung cấp: 01 người (01 nữ), chiếm 0,6 %, Công nhân kỹ thuật: 9 người (0 nữ), chiếm 5,8 %; Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 01 người (01 nữ), chiếm 0,6%.

- Chất lượng lao động: 34 cán bộ chủ chốt (trưởng phó phòng trở lên); 7 chủ nhiệm tổng thể; 13 chủ nhiệm đồ án; 26 chủ trì hạng mục; khoảng gần 100 kỹ sư có

trình độ ngoại ngữ tham gia dự án ODA (tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát dự án có vốn nước ngoài); ...

- Trong năm 2019, đã bổ nhiệm là: 04 cán bộ, trong đó:

+ Lãnh đạo Công ty: Bổ nhiệm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc (Ông Nguyễn Hồng Nhật).

+ Lãnh đạo Phòng: 01 Trưởng phòng KCCT (Ông Hoàng Nghĩa Trung), 01 phó phòng Cầu 1 (Ông Hoàng Ngọc Dũng).

- Công tác đào tạo: 125 người, trong đó:

- + Đào tạo nhận thức về Đảng : 02 người
- + Đào tạo cứu hộ, cứu nạn : 11 người
- + Đào tạo phòng chống cháy nổ : 22 người
- + Đào tạo phần mềm (BIM) : >10 người
- + Chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hạng 1 : 54 người
- + Chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hạng 2 : 22 người
- + Chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hạng 3 : 04 người

b) Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển xếp lương chức danh mới:

+ Công tác nâng lương, nâng bậc: Đã thực hiện đến hết tháng 12/2019, tổng số: 48 trường hợp;

c) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

- Công tác ban hành quy chế, quy định cơ bản đáp ứng yêu cầu.

**Đánh giá:** Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị.

#### **4.5 Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ.**

- Năm 2017, 2018 Công ty đã đầu tư mua sắm nhiều máy tính cấu hình cao và mở các lớp đào tạo sử dụng phần mềm theo mô hình BIM.

- Năm 2019, Công ty đã tập trung 10 máy tính cấu hình cao về phòng quản lý kỹ thuật và thử nghiệm xây dựng mô hình quản lý máy tính từ xa nhằm mở rộng việc đào tạo nhân lực phục vụ cho việc thiết kế theo mô hình Bim trong tương lai. Đồng thời Công ty cũng đã cử các kỹ sư tham gia các hội nghị, hội thảo về khoa học công nghệ các chuyên đề do Tổng công ty tổ chức.

#### **4.6 Công tác đầu tư mua sắm quản lý phần mềm có bản quyền:**

##### **4.6.1. Mua sắm phần mềm mới**

Năm 2019, để tăng cường công tác an ninh Công ty đã đầu tư mua 100 phần mềm chống virus eset và trang bị cho các máy trạm.

##### **4.6.2. Các phần mềm có bản quyền**

- Phần mềm tính kết cấu:

+ Phần mềm Midas civil và midas Fea phiên bản 2011 dùng trong tính kết cấu.

+ Phần mềm thiết kế cầu RM phiên bản 2006

+ Phần mềm tính hầm thi công theo phương pháp NATM- MISES 3

- Phần mềm thiết kế đường

+ Phần mềm ADS Civil: 10 khóa (mỗi đơn vị 05 khóa)

- Phần mềm dự toán

+Phần mềm GXD: 10 giấy phép sử dụng phần mềm dự toán và dự thầu xây dựng GXD.

- Phần mềm quản lý dự án theo mô hình BIM

+Phần mềm Tekla Structure: 1 giấy phép sử dụng cho kết cấu bê tông cốt thép và 01 giấy phép sử dụng cho kết cấu thép.

- Phần mềm phục vụ công tác khảo sát và vẽ bản đồ

+Phần mềm AutoDesk 2007 và Auto revit 2009

+Phần mềm quản lý thiết bị GPS 2 tần dùng cho công tác khảo sát địa hình

#### **4.7 Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.**

- Công ty hiện có 2 cán bộ được cấp chứng chỉ đánh giá viên chất lượng nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Đánh giá chất lượng nội bộ:

+ Vào ngày 13/8/2019, trong đợt đánh giá chất lượng nội bộ của nhóm công ty do Tổng công ty tổ chức. Nhóm đánh giá viên của Tổng công ty gồm 02 cán bộ đã tiến hành đánh giá Ban Giám đốc, đại diện lãnh đạo và 04 đơn vị trong công ty gồm:

➤Phòng Quản lý kinh doanh;

➤Phòng Cầu 2;

➤Phòng Số liệu cơ bản;

➤Phòng TKĐ và NGT

+ Kết quả đánh giá: Công ty thực hiện tốt công tác QLCL theo hệ thống ISO 9001:2015, không có lỗi không phù hợp nào.

- Đánh giá tái chứng nhận :

+ Tháng 10/2019: đánh giá giám sát hệ thống QLCL TEDI theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 do BVC tiến hành. Nhóm đánh giá viên của BVC gồm 02 cán bộ đã tiến hành đánh giá Ban Giám đốc, đại diện lãnh đạo và 03 đơn vị trong công ty gồm:

➤Phòng Quản lý kỹ thuật;

➤Phòng Cầu 2;

➤Phòng TKĐ và NGT

+ Kết quả đánh giá: Công ty thực hiện tốt công tác QLCL theo hệ thống ISO 9001:2015, không có lỗi không phù hợp nào.

#### **4.8 Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất: Không**

#### **4.9 Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019:**

Trong năm 2019, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Công ty và tập thể cán bộ CNV đã rất cố gắng nên các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu đều vượt kế hoạch.

Trên cơ sở các tiêu chí xếp hạng doanh nghiệp bao gồm:

- Tổng doanh thu thực hiện/ tổng doanh thu kế hoạch đạt 126,8%

- Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu đạt 27,64%

- Tỷ suất LNST trên TDT (không bao gồm B phụ) đạt 7,15%

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,25

Ngoài ra còn một số chỉ tiêu sau:

- Tỷ suất Doanh thu/ vốn chủ sở hữu đạt 4,85

- Tỷ suất lương chức danh của nhân sự chủ nhiệm, chủ trì/ tổng lương chức danh toàn Công ty đạt 44,5%.

- Công ty không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1;

- Công ty không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm chế độ, chính sách pháp luật, nghị quyết, quyết định.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và các chỉ tiêu nêu trên, Công ty đề nghị đạt Doanh nghiệp hạng A.

**Kết luận:** Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2019, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2019, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2020

Chương trình mục tiêu năm 2020 đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 và phù hợp với tình hình thực tế năm 2020 của Công ty, trong đó tập trung vào các mục tiêu sau:

#### 1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020. Tóm tắt một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	98,7	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	88,6	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,295	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,236	
5	Tỷ suất LNST/DT tự thực hiện	%	6,0	
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng/CP	2.824	
7	Nghĩa vụ với NSNN	Tỷ đồng	7,350	
8	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	15,3	
9	Cổ tức	% mệnh giá CP	18,0	
10	Đầu tư mua sắm TSCĐ	Tỷ đồng	0,3	

#### 2. Công tác phát triển thị trường:

- Duy trì và phát triển thị trường, lĩnh vực kinh doanh truyền thống với các Chủ đầu tư là các Ban QLDA trực thuộc Bộ GTVT, UBND và Sở GTVT các địa phương trên cả nước, các Nhà đầu tư là các tổ chức Nhà nước, Nhà đầu tư là các tổ chức tư nhân và các tổ chức tư vấn và Nhà thầu thi công trong và ngoài nước;

- Tiếp tục giữ uy tín với các khách hàng truyền thống ở trên và mở rộng đối với các Nhà đầu tư khác theo các hình thức BT, BOT, PPP; các tổ chức tư vấn nước ngoài để tham gia một phần các Dự án ODA.

#### 3. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện tái cơ cấu tại một số đơn vị để tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động và động viên người lao động có tinh thần trách nhiệm, khuyến khích người lao động giỏi, đảm bảo mang tính dài hạn tránh dàn trải, ưu tiên thể hệ trẻ, năng động.

- Duy trì số lượng cán bộ công nhân viên trong khoảng từ 156-170 người, trong đó HĐQT là 5 người, Ban Giám đốc 4 người, bộ phận quản lý 26-29 người, bộ phận trực tiếp sản xuất từ 128-133 người.

#### 4. Công tác phát triển KHCN và NCPT:

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng khảo sát thiết kế các dự án, hạn chế các sai sót, tránh làm đi làm lại nhiều lần để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí;

- Phấn đấu hoàn thành các đề tài khoa học cấp Tổng công ty, các đơn vị có tối thiểu từ 1 sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất được khen thưởng;



- Phấn đấu thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm các thiết bị, phần mềm ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và hiện đại để nâng cao hiệu quả, chất lượng và tăng năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đẩy mạnh áp dụng thiết kế 3D làm cơ sở để tích hợp xây dựng mô hình BIM trở thành thế mạnh và thương hiệu của Công ty.

### 5. Văn hóa doanh nghiệp

- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; đảm bảo thu nhập năm sau cao hơn năm trước; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động giao lưu tập thể để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động;
- Tiếp tục tăng cường ý thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, người lao động khi thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ;
- Thường xuyên có trách nhiệm cao với cộng đồng thông qua các sản phẩm thiết kế hợp lý nhất, tiết kiệm chi phí đầu tư, không làm lãng phí tài sản xã hội, bảo vệ môi trường;
- Thực hiện tốt phong trào thi đua khen thưởng các tập thể, các nhân điển hình tiên tiến xuất sắc nhằm động viên khuyến khích người lao động;
- Tham gia và phối hợp các hoạt động thiện nguyện hàng năm do TCT tổ chức như: tham gia đoàn từ thiện ủng hộ người dân vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có thiên tai bão lũ, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn;

### III. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Kết quả cho thấy, trong năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT;



Phạm Hữu Sơn

Số: 139 TTTr./CLH-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý IV năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm số 124/NQ-HĐQT ngày 16/3/2020 về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ tại cuộc họp năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty TVTK Cầu lớn-Hàm trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

#### 1. Báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	77.010.448.148	96.220.450.894
2	Tổng doanh thu	94.162.097.831	107.381.043.258
3	Lợi nhuận trước thuế	6.311.291.788	8.024.898.348
4	Lợi nhuận sau thuế	4.527.530.872	6.087.614.353
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,8%	5,7%
	Trong đó: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện (%)		7,15%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	22,26%	27,64%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,28%	1,25%
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3.018	4.059
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.170.104.572	9.570.814.264
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	15.021.000	15.558.308
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	130.727.273	61.728.300

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn – Hàm là 6.087.614.353 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
2	Số cổ phần	1.500.000		
	Trong đó:			
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.499.888		
	- Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	112		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.024.898.348		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.937.283.995		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	6.087.614.353		
7	Phương án phân phối lợi nhuận 2019			
7.1	Cổ tức (1.900đ/CP x 1.499.888CP)	2.849.787.200	19%VĐL	
	Trong đó : Cổ đông TEDI	1.453.500.000		
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH	608.760.000	10%LNST	
	Trong đó :			
	+ Thưởng HĐQT, BKS	304.380.000		
	+ Thưởng Ban TGD, KTT	304.380.000		
7.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.461.000.000	24%LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	365.256.000	6% LNST	
7.5	LNST chưa phân phối			
	- LNST chưa phân phối năm nay	802.811.153		
	- LNST chưa phân phối năm trước	938.919.695		
	- LNST chưa phân phối lũy kế	1.741.730.848		

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2019 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

## 3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2019 là 535.084.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2019	Số đã trả 4 quý 2019	Số còn được quyết toán
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	74.035.000	93.874.000	42.000.000	51.874.000
2	Trần Khánh Hà	Phó Chủ tịch	156.658.000	21.122.000	10.000.000	11.122.000
3	Nguyễn Minh Vũ	Phó chủ tịch	49.974.000	63.365.000	24.750.000	38.615.000
		Thành viên	14.807.000	18.773.000	7.250.000	11.523.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành	59.228.000	75.100.000	29.000.000	46.100.000

		viên				
5	Lê Đông Hà	Thành viên	59.228.000	75.100.000	29.000.000	46.100.000
6	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	44.421.000	56.325.000	21.000.000	35.325.000
<b>II. Ban Kiểm soát</b>						
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	44.421.000	56.325.000	21.000.000	35.325.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	29.614.000	37.550.000	10.500.000	27.050.000
3	Đào Thị Tuyết Mai	Thành viên	29.614.000	37.550.000	10.500.000	27.050.000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>422.000.000</b>	<b>535.084.000</b>	<b>205.000.000</b>	<b>330.084.000</b>

#### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	96.220	85.000	88,34%
2	Giá trị sản lượng	117.717	98.700	84%
3	Tổng doanh thu	107.381	88.600	82,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	8.024	5.295	63,35%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.087	4.236	70%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện (%)	7,15	6,0	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	27,64	21,18	
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,25		
9	Lãi cơ bản/CP	4.059	2.824	70%
10	Phát sinh phải nộp NSNN	9.570	7.350	77%
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	15,56	15,3	98,33%
12	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	61,728	300,0	

#### 5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	18% mệnh giá cổ phần
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLDH	DN Loại A không quá 8% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 5% LNST và DN Loại C không quá 2% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST với điều kiện hoàn thành kế hoạch, có doanh thu không thấp 4 lần vốn chủ sở hữu

#### 6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2020 là 443,0 triệu đồng, bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	6,47	77,719
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	5,82	69,947
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	5,18	186,526
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3,88	46,632
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	2,59	62,175
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8</b>	<b>5,7</b>			<b>443,0</b>

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chi đạo th/h);
- BKS Cty (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Sơn

Số: 149/BC/CLH-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Các thông tin chung về doanh nghiệp.**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu lớn- Hàm;
- Mã số thuế: 010.010.7959
- Cơ cấu vốn điều lệ.

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>			
1	Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP	1	765.000	51,0
<b>II</b>	<b>Cổ đông là người lao động</b>	<b>62</b>	<b>276.446</b>	<b>18,43</b>
1	Cổ đông là người lao động	62	276.446	18,43
2	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VĐL	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ đông khác</b>	<b>104</b>	<b>458.442</b>	<b>30,57</b>
1	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VĐL	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		<b>112</b>	<b>100</b>
	<b>Cộng</b>		<b>1.500.000</b>	<b>100</b>

- Hội đồng quản trị gồm các ông/bà sau:

- 1) Ông Phạm Hữu Sơn - Chủ tịch
- 2) Ông Trần Khánh Hà - Phó chủ tịch (Từ ngày 01/01/2019 đến 30/3/2019)

- 3) Ông Nguyễn Minh Vũ - Thành viên (Từ ngày 01/01/2019 đến 30/3/2019)  
 - Phó chủ tịch (Từ ngày 01/4/2019 đến 31/12/2019)
- 4) Ông Nguyễn Thanh Hà - Thành viên.
- 5) Ông Lê Đông Hà - Thành viên.
- 6) Nguyễn Hồng Nhật - Thành viên (Từ ngày 01/4/2019 đến nay)
- Ban kiểm soát gồm các ông/bà sau:
- 1) Ông Ngô Nam Hà: Trưởng Ban.
- 2) Ông Trần Trường Phi Thành viên.
- 3) Bà Đào Thị Tuyết Mai Thành viên.

## **2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp 03 lần với đầy đủ các thành viên tham gia để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao;

- Ban kiểm soát đã theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị Công ty;

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia các ý kiến, kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;

- Thẩm định tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cần trọng trong tổ chức công tác lập các Báo cáo tài chính;

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

## **3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.**

### **3.1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 04 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, định hướng hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **3.2. Về hoạt động của Ban giám đốc**

- Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tiến cận chủ đầu tư, tìm kiếm nguồn công việc mới. Trong năm công ty đã ký được 31 hợp đồng mới và chuyển tiếp với giá trị hơn 109 tỷ đồng, đảm bảo về nguồn công việc cho người lao động;

- Ban giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm tháo gỡ, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Ban giám đốc và toàn thể người lao động đã có rất nhiều cố gắng trong thực hành tiết kiệm, nâng cao năng xuất lao động, tổ chức tốt công tác nghiệm thu và thanh toán kinh phí;

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban giám đốc công ty.

#### 4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Trên cơ sở các Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

##### 4.1. Công tác lập báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Báo cáo tài chính được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

##### 4.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	80,000	96,220	120%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	84,400	107,381	127%
	<i>Trong đó: DT tự thực hiện</i>	<i>Tỷ đồng</i>		<i>85,188</i>	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,330	8,025	127%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,064	6,087	120%
5	Tỷ suất LNST trên tổng doanh thu	%	6,0%	5,7%	
	<i>Trong đó: Tỷ suất LNST trên doanh thu tự thực hiện (%)</i>	<i>%</i>	<i>6,0%</i>	<i>7,15%</i>	<i>119%</i>
6	Tỷ suất LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	23,0%	27,64%	
7	Tỷ suất LNST trên tổng giá trị tài sản (ROA)	%	6,3%	6,33%	
8	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	Đồng/CP	3.376	4.059	120%
9	Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	15.200.000	15.558.308	102,36%

Trong năm 2019, bên cạnh sự chỉ đạo thường xuyên của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động đã đoàn kết, nỗ lực hết mình trong việc tiếp cận, tìm kiếm nguồn công việc, thực hành tiết kiệm trong hoạt động SXKD, tổ chức tốt việc nghiệm thu và thanh toán kinh phí với các Chủ đầu tư nên Công ty đã đạt được kết quả vượt kế hoạch ĐHCĐ giao, được Hội đồng quản trị Tổng công ty xếp Công ty loại A, Ban điều hành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.



### 4.3. Về Tài sản và Nguồn vốn

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>96,221</b>	<b>100%</b>
a	Tài sản ngắn hạn	92,880	97%
b	Tài sản dài hạn	3,341	3%
<b>2</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>96,221</b>	<b>100%</b>
a	Nợ phải trả	74,195	77%
b	Vốn chủ sở hữu	22,026	23%

#### 4.3 Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019

- Về Tài sản:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>92,880</b>	<b>96,53%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15,646	16,26%
2	Đầu tư tài chính dài hạn	4,800	4,99%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	68,333	71,02%
4	Hàng tồn kho	4,101	4,26%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3,341</b>	<b>3,47%</b>
1	Tài sản cố định	3,226	3,35%
2	Tài sản dài hạn khác	0,115	0,12%
	<b>Cộng</b>	<b>96,221</b>	<b>100%</b>

- Về nợ phải trả:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>74,195</b>	<b>100%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	21,053	28,38%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	30,811	41,53%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3,914	5,28%
4	Phải trả người lao động	9,095	12,26%
6	Phải trả ngắn hạn khác	2,991	4,03%
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4,950	6,67%
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,381	1,86%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>0,00%</b>
	<b>Cộng</b>	<b>74,195</b>	<b>100%</b>

- Về hệ số bảo toàn vốn và khả năng thanh toán

+ Hệ số bảo toàn vốn: 1,08 lần

+ Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả): 1,28 lần

+ Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 1,25 lần

+ Khả năng thanh toán nhanh  $\{(Tài\ sản\ ngắn\ hạn - Hàng\ tồn\ kho)/Nợ\ ngắn\ hạn\}$ : 1,20 lần

Qua Báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh; nguồn vốn

SXKD luôn đảm bảo đáp ứng cho sản xuất và có hiệu quả, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn.

#### **5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty;
- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty;
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **6. Kết luận**

Năm 2019, là năm có nhiều thuận lợi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Với định hướng, chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị, sự quyết tâm, nỗ lực của Ban giám đốc và toàn thể người lao động, Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm đã hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

Ban kiểm soát tin tưởng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động sẽ tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2019 và tạo tiền đề cho năm tài chính 2020.

Thay mặt Ban kiểm soát xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và quý cổ đông đã tin tưởng và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao

Chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- HĐQT Công ty (b/c);
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Ngô Nam Hà**

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Tư vấn Thiết kế Cầu lớn - Hàm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hàm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

#### 1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn);
- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.
- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

#### 2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020, như sau:

1. Công ty Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

### **3. Đề xuất của Ban kiểm soát**

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hầm.

3.2 Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Trân trọng kính trình!

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



---

**Ngô Nam Hà**

Số:..... NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT (DỰ THẢO)**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2020;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm ngày 31/3/2020.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua các nội dung sau:**

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
- 3) Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính sau:

**1. Báo cáo tài chính năm 2019:**

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng tài sản	77.010.448.148	96.220.450.894
2	Tổng doanh thu	94.162.097.831	107.381.043.258
3	Lợi nhuận trước thuế	6.311.291.788	8.024.898.348
4	Lợi nhuận sau thuế	4.527.530.872	6.087.614.353
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	4,8%	5,7%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2018	Năm 2019
	Trong đó: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện (%)		7,15%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	22,26%	27,64%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,28%	1,25%
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3.018	4.059
9	Phát sinh phải nộp NSNN	7.170.104.572	9.570.814.264
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	15.021.000	15.558.308
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm tài sản cố định	130.727.273	61.728.300

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019, lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn – Hàm là 6.087.614.353 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
2	Số cổ phần	1.500.000		
	Trong đó:			
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.499.888		
	- Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	112		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.024.898.348		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.937.283.995		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	6.087.614.353		
7	Phương án phân phối lợi nhuận 2019			
7.1	Cổ tức (1.900đ/CP x 1.499.888CP)	2.849.787.200	19%VĐL	
	Trong đó : Cổ đông TEDI	1.453.500.000		
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH	608.760.000	10%LNST	
	Trong đó :			
	+ Thưởng HĐQT, BKS	304.380.000		
	+ Thưởng Ban TGD, KTT	304.380.000		
7.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.461.000.000	24%LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	365.256.000	6% LNST	
7.5	LNST chưa phân phối			
	- LNST chưa phân phối năm nay	802.811.153		
	- LNST chưa phân phối năm trước	938.919.695		
	- LNST chưa phân phối lũy kế	1.741.730.848		

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2019 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

### 3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2019 là 535.084.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng*), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được duyệt	Quyết toán năm 2019	Số đã trả 4 quý 2019	Số còn được quyết toán
<b>I. Hội đồng quản trị</b>						
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	74.035.000	93.874.000	42.000.000	51.874.000
2	Trần Khánh Hà	Phó Chủ tịch	16.658.000	21.122.000	10.000.000	11.122.000
3	Nguyễn Minh Vũ	Phó chủ tịch	49.974.000	63.365.000	24.750.000	38.615.000
		Thành viên	14.807.000	18.773.000	7.250.000	11.523.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	59.228.000	75.100.000	29.000.000	46.100.000
5	Lê Đông Hà	Thành viên	59.228.000	75.100.000	29.000.000	46.100.000
6	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	44.421.000	56.325.000	21.000.000	35.325.000
<b>II. Ban Kiểm soát</b>						
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	44.421.000	56.325.000	21.000.000	35.325.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	29.614.000	37.550.000	10.500.000	27.050.000
3	Đào Thị Tuyết Mai	Thành viên	29.614.000	37.550.000	10.500.000	27.050.000
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>422.000.000</b>	<b>535.084.000</b>	<b>205.000.000</b>	<b>330.084.000</b>

### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	96.220	85.000	88,34%

2	Giá trị sản lượng	117.717	98.700	84%
3	Tổng doanh thu	107.381	88.600	82,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	8.024	5.295	63,35%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.087	4.236	70%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện (%)	7,15	6,0	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	27,64	21,18	
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,25		
9	Lãi cơ bản/CP	4.059	2.824	70%
10	Phát sinh phải nộp NSNN	9.570	7.350	77%
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	15,56	15,3	98,33%
12	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	61,728	300,0	

### 5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	18% mệnh giá cổ phần
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 8% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 5% LNST và DN Loại C không quá 2% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST với điều kiện hoàn thành kế hoạch, có doanh thu không thấp 4 lần vốn chủ sở hữu

### 6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2020 là 443,0 triệu đồng, bằng 0,5 % tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	6,47	77,719
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	5,82	69,947
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	5,18	186,526
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3,88	46,632
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	2,59	62,175
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>8</b>	<b>5,7</b>			<b>443,0</b>

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

### 7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:



1. Công ty Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

## **Điều 2: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

## **Điều 3 : Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2020./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Hữu Sơn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN**

**Dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020**  
**Của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm**

Kính gửi: Công ty CPTVTK Cầu lớn-Hầm.

Tên pháp nhân/thể nhân: .....

Người đại diện (nếu là pháp nhân): .....

CMTND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu: .....(Bằng chữ:.....)

**Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:**

**Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác :**

Người được ủy quyền: .....

CMTND số: .....Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông phải gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 17h00 ngày 27/3/2020 (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

....., ngày ....tháng 03 năm 2020

**Người nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Cổ đông xác nhận/ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên,  
đóng dấu nếu có)



ISO 9001: 2008

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

# THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

NGUYỄN VĂN A

Mã cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu

..... **CỔ PHẦN**



ISO 9001: 2008

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

**1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết**

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: ..... cổ phần

**2. Phần biểu quyết**

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo của Ban Kiểm soát			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019			
3	Kế hoạch SXKD năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020			

**3. Hướng dẫn biểu quyết**

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến"

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019**  
**(BÁO CÁO TÓM TẮT)**

1. Tên đơn vị : Công ty CP TVTK Cầu lớn - Hầm
2. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế các CTGT
3. Địa chỉ : 278 - Tôn Đức Thắng - Phường Hàng Bột - Q. Đống Đa - TP Hà nội
4. Điện thoại: 024.38513 040 Fax 024.35110 682
5. Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	100-BCĐKT	<b>92.879.646.483</b>	<b>72.706.647.990</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	15.645.945.111	2.640.428.436
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	4.800.000.000	2.400.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	68.332.444.152	59.009.335.063
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	4.101.257.220	8.656.884.491
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	200-BCĐKT	<b>3.340.804.411</b>	<b>4.303.800.158</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	3.225.890.319	4.128.302.250
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	2.949.479.360	3.661.891.291
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	-	-
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	276.410.959	466.410.959
3	Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	-
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	114.914.092	175.497.908
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>270-BCĐKT</b>	<b>96.220.450.894</b>	<b>77.010.448.148</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	<b>74.195.036.846</b>	<b>56.697.664.053</b>
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	74.195.036.846	56.697.664.053
	- Trong đó: Nợ quá hạn		-	-
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	-	-
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	<b>22.025.414.048</b>	<b>20.312.784.095</b>
1	Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	22.025.414.048	20.312.784.095
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	15.000.000.000	15.000.000.000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>440-BCĐKT</b>	<b>96.220.450.894</b>	<b>77.010.448.148</b>
<b>B.</b>	<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I.</b>	<b>Báo cáo kết quả SXKD</b>			
1	Tổng doanh thu	(10+21+31)	107.381.043.258	94.162.097.831
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	107.016.855.779	92.683.335.050
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	273.888.479	221.741.531
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	90.299.000	1.257.021.250
2	Tổng chi phí	(11+22+32)	99.356.144.910	87.850.806.043
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	80.250.135.336	74.031.066.915
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	56.100.096	27.838.904

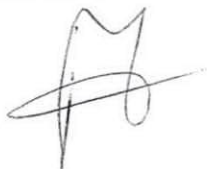
Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25-BCKQKD	17.489.469.850	12.346.876.385
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	1.560.439.628	1.445.023.839
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	8.024.898.348	6.311.291.788
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	1.937.283.995	1.783.760.916
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD	-	-
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	6.087.614.353	4.527.530.872
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	4.059	3.019
<b>II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước</b>				
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		1.666.688.864	1.704.679.934
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		9.570.814.264	7.356.774.002
	Trong đó: - Thuế GTGT		7.235.527.970	4.628.624.456
	- Thuế TNDN		1.937.283.995	1.783.760.916
	- Thuế TNCN		395.002.299	749.151.420
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)		3.000.000	3.000.000
	- Các khoản phải nộp khác		-	192.237.210
3	Tổng số đã nộp NS		7.323.264.263	7.394.765.072
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau		3.914.238.865	1.666.688.864
<b>III. Các chỉ tiêu khác</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)		27,6	22,3
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)		6,33	5,87
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		5,67	4,8
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		337	279
5	Tổng quỹ lương		29.125.153.249	28.480.000.000
	- Quỹ lương BQLĐH		2.672.659.131	2.599.309.000
	- Quỹ lương người lao động		26.452.494.118	25.880.691.000
6	Số lao động b/q (người)		156	158
7	Tiền lương bình quân người/năm		186.699.700	180.253.165
8	Thu nhập bình quân người/tháng		15.558.308	15.021.097

Ghi chú: Lấy theo số liệu trên BCTC đã được kiểm toán độc lập

NGƯỜI LẬP BIỂU



KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Vũ